

SỐ PHẬN CON NGƯỜI

(Trích)

Sô - lô - khớp

A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức: Hiểu rõ tính cách Nga kiên cường, nhân hậu. Con người phải có đủ bản lĩnh và lòng nhân hậu để làm chủ số phận, vượt lên sự cô đơn, mất mát, đau thương.

2. Kỹ năng: Nắm được nghệ thuật kể chuyện, khắc hoạ tính cách và sử dụng chi tiết của Sô-lô-khốp.

* **Kĩ năng sống:** Tích hợp GDCC ở phương diện lòng nhân đạo.

* **Năng lực:** Giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác, giao tiếp tiếng Việt, thưởng thức văn học.

3. Thái độ: Cùng suy ngẫm về số phận con người để có niềm tin tưởng rằng ý chí và nghị lực của con người có thể khắc phục mọi khó khăn gian khổ, vượt qua số phận éo le.

B. NỘI DUNG BÀI HỌC:

I. Tiểu dẫn:

1. Tác giả:

- Mi-khai-in A-lếch-xan-đrô-vích Sô- lô- khớp (1905 - 1984)
- Ông sinh trưởng trong một gia đình nông dân ở thị trấn Vi – ô – sen – xcai - a, một địa phương thuộc tỉnh Rô - xtốp trên vùng thảo nguyên sông Đông.
- Ông tham gia nhiều công tác cách mạng từ khá sớm: làm thư kí uỷ ban trấn, nhân viên thu mua lương thực, tiểu phi...
- Cuối 1922, ông đến Mát – xơ – va, chấp nhận làm mọi nghề để sinh sống và thực hiện “*giấc mơ viết văn*”.
- Năm 1925, ông trở lại quê hương và bắt đầu viết “*Sông Đông êm đềm*”- một bộ tiểu thuyết sử thi đồ sộ dựng lại bức tranh sinh động về cuộc sống của những người nông dân Cô - đắc cùng những biến động xã hội và đấu tranh giai cấp ở vùng này sau Cách mạng Tháng Mười Nga 1917.
- Năm 1926, ông đã in hai tập truyện ngắn “*Truyện sông Đông*” và “*Thảo nguyên xanh*”.
- Trong thời kì chiến tranh vệ quốc, với tư cách là phóng viên mặt trận, Sô – lô - khớp xông pha nhiều chiến trường, viết nhiều bài chính luận, kí, truyện ngắn nổi tiếng.
- Sau chiến tranh, ông tập trung chủ yếu vào sáng tác.
- Năm 1965, ông được tặng Giải thưởng Nô – ben về văn học.
- Những tác phẩm chính:
 - + Tập truyện ngắn: “*Truyện sông Đông*”, “*Thảo nguyên xanh*”
 - + Các tiểu thuyết: “*Sông Đông êm đềm*”, “*Đất vỡ hoang*”, “*Họ đã chiến đấu vì Tổ quốc*”...

2. Tác phẩm:

a. Hoàn cảnh sáng tác:

- Truyện được công bố lần đầu trên báo *Sự thật*, số ra ngày 31 – 12 – 1956 và 1 – 1 – 1957.
- Truyện có ý nghĩa khá quan trọng đối với sự phát triển của văn học Xô Viết. Đây là tác phẩm đầu tiên, nhà văn tập trung thể hiện hình tượng con người bất hạnh sau chiến tranh, nhìn cuộc sống và chiến tranh toàn diện, chân thực.

-Về sau, truyện được in trong tập “Truyện sông Đông”.

b. Tóm tắt:

Mùa xuân 1946, trên đường đi công tác, tác giả gặp An-đrây Xô-cô-lốp 46 tuổi và bé Va-ni-a chừng 5,6 tuổi trên bến đò. An-đrây Xô-cô-lốp đã kể cho tác giả về cuộc đời mình.

Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, anh ra trận để lại vợ và ba đứa con nhỏ ở hậu phương. Chiến đấu chừng một năm, anh bị thương hai lần. tiếp đó anh bị đày trong các trại tập trung của phát xít Đức hai năm. Năm 1944, phát xít Đức bị thua trên mặt trận Xô- Đức nên dùng cả tù binh làm lái xe, nhân cơ hội đó anh cướp xe và trốn thoát, anh biết được vợ và hai con gái bị bom phát xít giết hại từ giữa năm 1942. A-na-tô-li, con trai anh, một học sinh giỏi toán giờ là đại úy pháo binh, cùng anh tiến về Béc-lin nhưng hi sinh đúng vào ngày chiến thắng.

Chiến tranh kết thúc, Xô-cô- lốp giải ngũ nhưng không muốn trở lại quê nhà. Anh đến chỗ của một đồng đội cũ, xin làm lái xe cho một đội vận tải. Tình cờ anh gặp chú bé Va-ni-a, bố mẹ đều chết trong chiến tranh, không nơi nương tựa. Anh quyết định nhận Va-ni-a làm con. Chú bé ngây thơ tin rằng Xô-cô-lốp là bố đẻ của mình. Xô-cô-lốp yêu thương, chăm sóc chú bé thật chu đáo và xem nó là niềm vui lớn, niềm an ủi của mình. Tuy nhiên, anh vẫn bị ám ảnh bởi những mất mát quá lớn trong chiến tranh. Hằng đêm anh vẫn mơ thấy vợ và các con của mình.

Rồi một chuyện rủi ro xảy ra: xe anh đụng phải con bò và anh bị thu hồi bằng lái, phải chuyển sang làm thợ mộc để kiếm sống. Theo lời mời của một người bạn khác ở Ka-sa-rur, anh dẫn bé Va-ni-a đến đó với hi vọng chừng nửa năm sau anh được cấp lại bằng lái mới. Dù thế, anh vẫn cố trấn tĩnh, vì không muốn để bé Va-ni-a biết được tâm trạng đau buồn của mình.

c. Chủ đề:

- Số phận nghiệt ngã của con người trong và sau chiến tranh.
- Lên án chiến tranh khốc liệt, làm nổi bật tấm lòng nhân đạo cao cả và niềm tin bất diệt của con người đối với cuộc sống.
- Biểu dương phẩm chất tốt đẹp cao thượng của một tính cách Nga kiên cường và nhân hậu.
- Sự đồng cảm của tác giả trước vô vàn khó khăn, mất mát, đau thương do chiến tranh gây ra mà con người phải vượt qua.
- Lòng khâm phục, niềm tin ở tính cách Nga kiên cường, ở cuộc sống bao dung.

II. ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN:

1. Số phận bất hạnh của con người trong và sau chiến tranh

a. Nhân vật Xô-cô-lốp:

- Trong chiến tranh, bản thân anh chịu nhiều cay đắng:
 - + Bị thương hai lần, hai năm bị đọa đày trong trại tù binh Đức.
 - + Sau khi thoát khỏi cảnh nô lệ tù binh, Xô-cô-lốp được biết một tin đau đớn:
 - . Vợ và hai con gái anh đã bị bom phát xít giết hại,
 - . Đứa con trai yêu quý của anh bị “một tên thiện xạ Đức” giết chết ngay ngày chiến thắng.
- Vì độc lập và sự sống còn của nhân dân, anh đã chịu đựng những mất mát ghê gớm.

- Sau chiến tranh:

- + Anh không còn quê, không còn nhà, không còn người thân, phải sống nhờ nhà

người đồng đội cũ

→ Sống trong nỗi đau khổ, thất vọng và cô đơn.

+ Anh tìm đến chén rượu để dịu bớt nỗi đau:

→ Bị đẩy vào tình cảnh bế tắc, anh suýt rơi vào nguy cơ nghiện rượu.

b. Bé Va-ni-a:

- Cha chết ngoài mặt trận.

- Mẹ chết trên tàu vì bom của bộ Đức.

- Sống lang thang, không nơi nương tựa.

=> chiến tranh khốc liệt gây ra những tổn thất về vật chất lẫn tinh thần.

2. Sự gắn kết của hai số phận để xoa dịu nỗi đau chiến tranh: Xô-cô-lốp nhận bé Va-ni-a làm con nuôi

a. Xô-cô-lốp:

- Xô-cô-lốp biết được bé Va – ni – a mồ côi, cha mẹ đều đã chết dưới bom đạn chiến tranh, không còn bà con thân thích. Cảm thương cho tình cảnh của chú bé, anh lập tức quyết định nhận bé làm con nuôi → Đây là quyết định có tính chất bộc phát, hồn nhiên, không có một chút suy tính hay tư lợi nào, một quyết định xuất phát từ tình yêu thương thật sự.

- Xô – cô - lốp yêu thương bé Va – ni – a rất mực: anh luôn tận tâm chăm sóc đứa con một cách vụng về nhưng rất đáng yêu → Tình thương bộc trực của người cha đau khổ và hạnh phúc.

- Âm thầm chịu đựng những đau khổ vì sự Va - ni - a đau khổ.

- Có bé Va – ni – a, anh thấy mình như được hồi sinh: anh thấy mọi thứ như bắt đầu “*trở nên êm dịu hơn*” → Chính lòng nhân ái đã giúp anh vượt qua cô đơn

b. Bé Va-ni-a:

Khi được Xô – cô – lốp nhận làm con, Va – ni – a vô cùng sung sướng và xúc động:

- Cậu vô cùng vui vẻ, hồn nhiên, gắn bó, quyến luyến chẳng rời người bố: áp sát vào người, ôm chặt lấy cổ, áp chặt má, bố đi vắng thì “*khóc suốt từ sáng đến tối*”,

- Thịnh thoảng nhớ về hình ảnh bố ngày xưa

- Hay đặt cho bố nhiều câu hỏi, khi ngủ vẫn gác chân lên cổ bố.

→ Tình cảm giữa họ là tình cảm chân thành thấm thiết của hai con người phải chịu nhiều mất mát lớn lao trong chiến tranh. Họ gặp nhau một cách ngẫu nhiên nhưng khi gặp nhau rồi thì gắn bó khăng khít với nhau, bù đắp cho nhau.

*** Điểm nhìn của tác giả và nhân vật Xô – lô – cốp hoàn toàn trùng khớp nhau:**

“*Cái chính ở đây là phải biết kịp thời quay mặt đi. Cái chính ở đây là đừng làm tổn thương em bé, đừng để cho em thấy những giọt nước mắt đàn ông hiếm hoi nóng bỏng lăn trên má anh*”

→ Cần phải cứng cỏi tập làm quen với việc học cách quên đi quá khứ, giấu đi những đau thương, tổ chức cuộc sống như thế nào để trẻ em được sung sướng, hạnh phúc; phải chăm sóc cho bao đứa trẻ bất hạnh vì chiến tranh.

=> Đó là điểm nhìn chan chứa yêu thương, hướng tới cuộc sống bình yên, tâm hồn trong sáng của trẻ thơ, mang đậm giá trị nhân đạo.

3. Xô-cô-lốp với lòng nhân hậu và nghị lực phi thường vượt lên nỗi đau và sự cô đơn

- Xô-lôkhốp là nhà văn hiện thực nghiêm khắc, ông không tô hồng cuộc sống khó khăn mà Xô- cô- lốp phải vượt qua:

- Trở về sau chiến tranh anh chẳng còn vợ con, nhà cửa, bản thân chịu nhiều thương

tích, anh chăm chỉ làm việc, cuu mang em bé mồ côi.

- Khắc phục khó khăn của cuộc sống thường ngày để chăm lo cho Va-ni-a, tập làm quen với việc chăm sóc trẻ nhỏ.

- Từ bỏ rượu, nỗ lực làm việc để nuôi con.

- Rủi ro trong công việc: Xe anh quét nhẹ phải con bò nhưng anh bị tước bằng, bị mất việc, phải đi phiêu bạt để kiếm sống (đưa con cuộc bộ đến Ka-sa-rur tìm công việc mới)

- Thể chất anh cũng dần yếu đi: *“trái tim tôi đã suy kiệt, đã chai sạn vì đau khổ...”*, *“có khi tự nhiên nó nhói lên, thắt lại và giữa ban ngày mà tối tăm mặt mũi...”*

- Nỗi đau mất vợ con ám ảnh anh không dứt vẫn âm ỉ tìm về trong giấc mộng hàng đêm: *“hầu như đêm nào ... cũng chiêm bao thấy nhưng người thân quá cố”*, đêm nào thức giấc gôi *“cũng ướt đầm nước mắt”*

→ Anh đã và đang gánh chịu những nỗi đau không gì bù đắp nổi, thời gian cũng không xoa dịu được vết thương lòng. Anh đã cứng cỏi nuốt thẳm giọt lệ để cho bé Va – ni – a không phải khóc.

=> Cái nhìn nhân đạo của tác giả.

* Sức mạnh vượt qua khó khăn:

- Nhờ vào tấm lòng nhân hậu, lòng yêu thương trẻ.

- Bản lĩnh kiên cường và lòng dũng cảm.

→ Tiêu biểu cho số phận và vẻ đẹp tâm hồn nước Nga.

4. Thái độ của người kể chuyện- lời trữ tình ngoại đề

- Người kể chuyện: xúc động, yêu quý và cảm phục tình cảm của hai cha con, tấm lòng nhân hậu của Xô - cô -lốp.

- Ý nghĩa lời trữ tình ngoại đề:

+ Thể hiện lòng khâm phục, sự quý mến với bản lĩnh kiên cường, lòng nhân hậu của con người Xô viết.

+ Tin tưởng vào một thế hệ tương lai qua hình ảnh chú bé Va-ni-a

+ Tin vào sức mạnh tiềm ẩn và những cống hiến thầm lặng mà to lớn của thế hệ những An-đrây Xô-cô-lốp nói riêng và Con người Nga nói chung trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

=> Đoạn cuối là lời nhắc nhở, kêu gọi sự quan tâm, trách nhiệm của toàn xã hội đối với mỗi số phận cá nhân bất hạnh và góp tiếng nói lên án chiến tranh phi nghĩa.

5. Nghệ thuật:

- Cách kể chuyện độc đáo: truyện lồng trong truyện.

- Sử dụng nhiều chi tiết chọn lọc, tình huống độc đáo có tác dụng thẩm mỹ đem lại sự xúc động cho người đọc.

- Chọn nhân vật bình thường làm biểu tượng cho nỗi đau mất mát và phẩm chất kiên cường nhân hậu của người chiến sĩ Hồng Quân.

- Ngôn ngữ: đọc thoai và đối thoai làm nổi bật tính cách con người.

III. TỔNG KẾT:

- Trên cái nền là lên án chiến tranh tàn khốc, tác phẩm thể hiện tiếng nói thông cảm đối với những rủi ro quá sức chịu đựng, những mất mát quá lớn trong chiến tranh, đồng thời biểu dương phẩm chất đẹp đẽ của con người Nga kiên cường và nhân ái.

- Sô-lô-khốp là nhà văn dũng cảm khám phá sự thật.

IV. Luyện tập

Bài tập 1/ trang 124 sgk

Tìm cái mới của truyện ngắn *Số phận con người* trong miêu tả cuộc chiến tranh vệ

quốc vĩ đại của nhân dân Liên Xô.

Gợi ý:

Cái mới của truyện trong việc miêu tả chiến tranh vệ quốc vĩ đại của nhân dân Liên Xô: Truyện ngắn *Số phận con người* là tác phẩm đầu tiên trong văn học Xô viết sau chiến tranh đã dũng cảm tào bạo nhìn thẳng vào sự thật khắc nghiệt của chiến tranh: không chỉ có vinh quang chiến thắng, người lính mang những phẩm chất anh hùng của cả cộng đồng mà còn phải đối diện với những đau khổ, những mất mát của chiến tranh gây nên. Trong đó, đáng chú ý nhất là số phận bất hạnh của Xô - cô - lốp và bé Va - ni - a.

→ Qua tác phẩm, nhà văn đã tào cáo chiến tranh phát xít một cách mạnh mẽ, đồng thời cũng khẳng định bản lĩnh và tâm hồn nhân hậu của con người Nga, tính cách Nga.

Bài tập 2/ trang 124 sgk

Tưởng tượng và viết một đoạn văn về cuộc sống tương lai của hai bố con An-đrây Xô-cô-lốp

Gợi ý:

Chú ý vào việc thể hiện niềm tin vào hạnh phúc sau này của hai cha con.

Ví dụ 1: Hai cha con tìm được một cuộc sống bình yên trên một ngôi làng nhỏ. Họ cùng với người dân nơi đây bắt tay vào việc xây dựng một cuộc sống mới, Xô - cô - lốp kiếm được việc làm ổn định, anh không còn tìm đến rượu nữa, bé Va - ni - a tới trường với chúng bạn... Cuộc sống của họ rất vui vẻ và hạnh phúc.

Ví dụ 2: Mới đó mà đã qua nhiều năm cậu bé Va-ni-a bé nhỏ ngày nào đã lớn trở thành chàng thanh niên khỏe mạnh. Cậu đã trở thành một nhà báo lớn làm cho tòa soạn Mat-xơ-va. Cậu luôn dành thời gian đi khắp nước Nga để giúp đỡ những em nhỏ mồ côi và gặp khó khăn trong cuộc sống. Mặc dù công việc bận rộn nhưng cậu luôn dành thời gian chăm sóc bố An-đrây Xô-cô-lốp. Hai cha con sẽ dành cho nhau vào cuối tuần cùng nhau ăn tối, đi câu , trượt tuyết và ngắm hàng bạch dương trắng xóa. Về phần An-đrây Xô-cô-lốp, mặc dù đã có tuổi nhưng ông vẫn khỏe lắm, ông dành thời gian chăm sóc vườn, làm từ thiện viết văn...

C. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC Ở NHÀ

1. Củng cố:

- Cuộc đời của Xô – cô – lốp có những vất vả đau thương như thế nào?
- Tâm trạng của Xô – cô - lốp diễn biến như thế nào khi gặp va-ni-a?
- Suy nghĩ của em về tính cách con người Nga.

2. Dặn dò: Chuẩn bị bài *Rèn luyện kỹ năng mở bài và kết bài trong bài văn nghị luận* (tiếp)

Tuần 29 - Tiết 87-

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG MỞ BÀI, KẾT BÀI TRONG BÀI VĂN NGHỊ LUẬN (tiếp theo)

A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. **Kiến thức:** Hiểu một cách đầy đủ về chức năng của mở bài và kết bài trong bài văn nghị luận

2. **Kĩ năng:** Nắm vững hơn các kiểu mở bài và kết bài thông dụng trong văn nghị luận.

* **Kĩ năng sống:** Biết nhận diện những lỗi thường mắc trong khi viết mở bài, kết bài và có ý thức tránh những lỗi này.

* **Năng lực:** giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác, giao tiếp tiếng Việt, thưởng thức văn học.

3. **Thái độ:** Có ý thức vận dụng một cách linh hoạt các kiểu mở bài và kết bài trong khi viết văn nghị luận.

B. NỘI DUNG BÀI HỌC

II. VIẾT PHẦN KẾT BÀI:

1. Tìm hiểu các kết bài

Đề tài: Suy nghĩ của anh (chị) về nhân vật ông lái đò trong tùy bút *Người lái đò sông Đà* (Nguyễn Tuân)

- Kết bài (1) không phù hợp vì không đi vào vấn đề chính là nhân vật ông lái đò mà chỉ tổng kết những vấn đề liên quan đến tác phẩm.

- Kết bài (2) phù hợp vì đã tổng kết được những vấn đề liên quan đến nhân vật ông lái đò - yêu cầu chính của đề bài - đồng thời gợi suy nghĩ, liên tưởng sâu sắc cho người đọc.

2. Phân tích các kết bài:

- Kết bài (1), người viết đã nêu nhận định tổng quát và khẳng định ý nghĩa vấn đề đã trình bày: “*Nước Việt Nam có quyền được hưởng tự do và độc lập ...*” đồng thời liên hệ và mở rộng để làm rõ hơn khía cạnh quan trọng nhất của vấn đề: “*Toàn thể dân tộc độc lập ấy.*”

=> Kết bài chẳng những làm sống dậy lòng tự hào dân tộc mà còn khơi dậy lòng yêu nước, quyết tâm đánh giặc giữ nước của con người Việt Nam.

- Kết bài (2), người viết đã nêu nhận định tổng quát bằng đoạn văn trước phần kết. Vì thế trong phần kết chỉ cần nhấn mạnh, khẳng định lại bằng một câu văn ngắn gọn: “*Hai đứa trẻ đã thực hiện được điều này.*” đồng thời liên hệ, mở rộng và nêu nhận định khái quát: “*Hơn thế nữa ...diệu kì.*”

=> Kết bài gợi lên tình cảm thích thú, yêu mến đối với tác phẩm.

3. Yêu cầu của phần kết bài

Chọn phương án C.

Thông báo việc trình bày vấn đề đã hoàn thành, nêu đánh giá khái quát và gợi lên những liên tưởng rộng hơn, sâu sắc hơn.

III. LUYỆN TẬP

Câu 2 (trang 116 SGK)

Tại sao phần mở và phần kết bài chưa đạt yêu cầu? Hãy viết lại để phần này hay hơn, phù hợp hơn.

* Cách kết bài trong SGK chưa đạt yêu cầu vì:

Không đánh giá về vấn đề trung tâm của bài viết, có sự lan man sang những chủ đề khác (“*bị kích của Mị*”, “*diễn biến nội tâm*” của nhân vật); lỗi lặp từ, lỗi liên kết.

*** Để viết lại kết bài cần chú ý:**

Kết bài có thể giữ lại câu 1 của kết bài trên (làm nhiệm vụ khái quát lại vấn đề) nhưng cần có sự đánh giá về hình tượng nhân vật (tiêu biểu cho con người vùng cao, thể hiện giá trị nhân đạo của tác phẩm...)

Câu 3 (trang 116 SGK)

Anh (chị) hãy viết một số mở bài và kết bài khác nhau cho cùng một bài văn theo một trong những đề sau

- Đề 1: Suy nghĩ của anh (chị) về hình tượng “sóng” và khát vọng tình yêu trong bài thơ *Sóng* của Xuân Quỳnh.

+ Mở bài: Có thể đi từ tác giả, tác phẩm để giới thiệu về hình tượng “sóng” và khát vọng tình yêu trong bài thơ (nội dung chính của tác phẩm). Hoặc đi từ đề tài tình yêu trong thi ca để giới thiệu vấn đề.

+ Kết bài: Khái quát về hình tượng “sóng”, nêu lên mối liên hệ giữa hình tượng “sóng” với khát vọng tình yêu tha thiết của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

- Đề 2: Anh (chị) hiểu thế nào về tình yêu và khát vọng đối với tự do trong bài thơ *Tự do* của nhà thơ P. Ê- luy-a?

+ Mở bài: Nên đi từ đề tài tự do trong thi ca (có thể có sự liên hệ với những bài thơ của Tố Hữu, Hồ Chí Minh, Sóng Hồng,...) để giới thiệu về tình yêu và khát vọng đối với tự do trong bài thơ.

+ Kết bài: Khái quát và đánh giá về tình yêu tha thiết và khát vọng cháy bỏng của nhà thơ đối với tự do (gây những niềm xúc cảm lớn lao, là tiếng nói chung của những người dân bị cầm tù, nô lệ,...)

- Đề 3: Hãy lí giải nguyên nhân và ý nghĩa của hành động quyết liệt: Mị cắt dây trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi nhà thống lí Pá Tra.

+ Mở bài: Giới thiệu về tác phẩm “Vợ chồng A Phủ” của Tô Hoài và sức sống tiềm tàng, khao khát sống mãnh liệt của nhân vật Mị trong tác phẩm. Từ đó, dẫn dắt đến giới thiệu hành động quyết liệt: Mị cắt dây trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi nhà thống lí Pá Tra.

+ Kết bài: Khái quát nguyên nhân và ý nghĩa của hành động đó (xuất phát từ sức sống tiềm tàng đồng thời khẳng định sức sống ấy trong con người nhân vật).

D. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC Ở NHÀ

1. Củng cố: Nắm được yêu cầu và cách viết phần mở bài, phần kết bài.

2. Dặn dò: Chuẩn bị bài mới: *Ông già và biển cả*